

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM SÁCH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Th Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên, ông Nguyễn Đắc Quýnh.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai trực tuyến công khai trực tuyến với Điểm câu 1 - Hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Điểm câu 2 - Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022, đối với bị cáo:

VŨ VĂN T, sinh năm 1982. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm TN, xã GL, huyện GV, tỉnh NB. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: VVN và bà NTHL; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là VTTh, sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 17/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vũ Văn T chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/02/2017, chấp hành xong án phí ngày 28/02/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo có mặt.*

*\* Bị hại:* Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đ.

Trụ sở: Cụm công nghiệp AĐ, thị trấn NS, huyện Nam Sách, thành phố Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NVT1 – Giám đốc.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Vũ Công D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Phố X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Dương Đình M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

*Đều vắng mặt.*

- Chị VTTh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TN, xã GL, huyện GV, tỉnh NB.

*Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Cuối tháng 3 năm 2022, Vũ Văn T đến Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ), có trụ sở tại thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xin làm việc tại bộ phận kinh doanh - thị trường. Đại diện của Công ty là anh NVT1 đồng ý nhận T vào thử việc. Ngày 01/4/2022, T đề nghị Công ty cổ phần Đ cho mượn xe ô tô để đi mở rộng thị trường bán hàng. Ngày 05/4/2022, Công ty Đ giao xe ô tô biển số 34C-112.09, nhãn hiệu Mazda, màu sơn bạc cho T. T sử dụng chiếc ô tô trên đi đến các khu vực trong tỉnh Hải Dương, Hưng Yên để giới thiệu hàng hóa của Công ty Đ nhưng chưa bán được hàng. Do thiếu tiền chi tiêu và trả nợ, T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô của Công ty Đ lấy tiền. Sáng ngày 13/4/2022, T gọi điện cho anh Dương Đình M (là bạn quen biết ngoài xã hội) nhờ tìm chỗ để cầm cố xe ô tô. T chụp ảnh xe ô tô và giấy tờ xe gửi cho M. Chiều tối cùng ngày, M liên lạc và bảo T mang xe lên Hà Nội. Sáng ngày 14/4/2022, T và M đến cửa hàng cầm đồ của anh Vũ Công D ở Phố X, phường PL, quận H, TP Hà Nội cầm cố xe ô tô biển số 34C-112.09 để vay số tiền 150.000.000đồng. T giữ lại số tiền 20.000.000đồng, còn 130.000.000đồng T nhờ M chuyển vào tài khoản số 48810000174894 của ngân hàng BIDV của T. M hỏi vay T 20.000.000đồng. T đồng ý nên M chuyển số tiền 110.000.000đồng từ tài khoản của M tại ngân hàng MB đến số tài khoản nêu trên của T. T sử dụng số tiền 130.000.000đồng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Sau khi cầm cố chiếc xe ô tô, T không quay lại Công ty Đ làm việc. Công ty Đ nhiều lần yêu cầu T bàn giao lại chiếc xe ô tô trên nhưng T không bàn giao và cắt liên lạc với công ty.

Công ty Đ có đơn trình báo Công an huyện Nam Sách và T bị bắt giữ ngày 03/7/2022.

Trước khi bị bắt, T trực tiếp liên lạc với anh M, anh D nhiều lần đề thương lượng chuộc xe về trả cho công ty Đ nhưng không có kết quả. Sau khi bị bắt, T tiếp tục nhờ chị Th tìm cách liên lạc, vay mượn tiền trả cho anh M, anh D để lấy lại chiếc xe ô tô. Ngày 14/7/2022, chị VTTh được một người không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ liên lạc qua điện thoại thông báo về việc T gửi chiếc xe ô tô trên ở chỗ họ và đề nghị chị đến lấy xe về. Sau đó, họ gửi chìa khóa xe ô tô cho chị và nhấn địa chỉ đang để xe ô tô là ở gầm cầu vượt Dương Nội (thuộc thành phố Hà Nội). Chị Th đến địa chỉ như hướng dẫn và lấy xe ô tô biển số 34C-112.09 cùng toàn bộ giấy tờ của xe mang về giao nộp cho Công an huyện Nam Sách.

Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, kết luận: Xe ô tô biển số 34C-112.09 nhãn hiệu Mzzda BT50 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 4 năm 2022 có giá trị 255.648.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-NS ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận: Tại cơ quan điều tra, bị cáo không bị ép cung, không bị đánh đập mà tự nguyện khai báo. Ngày 04/5/2022, tại trụ sở công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đ, bị cáo được anh T1 là giám đốc công ty Đ giao cho chiếc xe ô tô biển số 34C-112.09 cùng toàn bộ giấy tờ gốc của xe để đi khai thác thị trường. Ngày 12/4/2022, lúc đó bị cáo đang ở Hải Dương, do không có tiền chi tiêu và trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô của công ty cầm cố lấy tiền. Ngày hôm sau, bị cáo gọi điện thoại cho anh M nhờ tìm nơi cầm cố xe. Anh M hẹn bị cáo mang xe lên Hà Nội và dẫn bị cáo đến gặp anh D. Bị cáo không nói cho anh D và anh M biết chiếc xe trên không phải của bị cáo. D và M cũng không hỏi nguồn gốc xe. Anh D nhận xe và toàn bộ giấy tờ xe đồng thời cho bị cáo vay số tiền 150.000.000đồng. Bị cáo giữ lại 20.000.000đồng tiền mặt, cho M vay 20.000.000đ, số tiền còn lại là 110.000.000đồng, bị cáo nhờ M chuyển qua tài khoản của bị cáo. Bị cáo đã chi tiêu và trả nợ cá nhân hết số tiền trên. Khi anh T1 liên lạc yêu cầu bị cáo báo cáo công việc và về công ty làm

việc, bị cáo không dám về vì không có tiền để chuộc lại xe. Sau đó, bị cáo cắt liên lạc với công ty. Một thời gian sau, công ty nhắn sẽ kết hợp với bị cáo để chuộc xe về. Bị cáo liên hệ với anh D và anh M thì được biết anh M đã trả tiền anh D và lấy xe ra. Anh M yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 192.000.000đồng. Bị cáo không có khả năng trả tiền anh M. Bị cáo đã nhờ gia đình vay mượn được ít tiền để cùng công ty chuộc xe trả cho công ty. Nhưng sau đó anh M đòi số tiền là 200.000.000đồng mới trả xe. Bị cáo chưa lo được tiền thì Công an huyện Nam Sách yêu cầu đến làm việc và bị cáo bị bắt. Bị cáo có nhắn cho vợ và gia đình bị cáo liên lạc với anh M để lấy xe về. Nếu phải trả tiền thì vay giúp bị cáo. Bị cáo biết là vợ bị cáo đã lấy được xe trả cho anh T1. Bị cáo không đề nghị Tòa án giải quyết về số tiền mà anh M vay của bị cáo, số tiền có liên quan đến anh M và anh D trong vụ án này. Giữa bị cáo và anh M sẽ tự giải quyết với nhau sau. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo không bị oan.

Chị VTTh trình bày: Chị không biết việc anh T nhận xe của công ty và cảm cố như thế nào. Khi Công an huyện Nam Sách thông báo cho gia đình chị mới biết. Công an huyện Nam Sách đề nghị chị phối hợp để tìm chiếc xe ô tô về trả cho công ty Đ. Chị cũng được bị cáo T nhờ lo tiền trả anh D, anh M để chuộc xe về. Chị đã liên lạc với anh M rất nhiều lần nhưng không được. Sau đó, anh M liên lạc với chị và chị cũng đã nói chuyện với anh M về việc cho chị mang xe về trả cho công ty nhưng anh M nói không giúp được rồi cắt liên lạc với chị. Đến ngày 14/7/2022, chị nhận được tin nhắn của một người không quen biết với nội dung là họ đang giữ xe và yêu cầu chị đến lấy về. Họ không yêu cầu chị phải chi trả bất kỳ khoản tiền nào. Chị đến địa chỉ họ nhắn và lấy được xe về giao nộp cho công an huyện Nam Sách mà không phải chi phí gì. Chị không có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án này.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

\* Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình, bị cáo còn bố mẹ già.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau:

Vũ Văn T là nhân viên thử việc tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đ. Ngày 05/4/2022, Công ty Đ giao cho T chiếc xe ô tô biển số 34C-112.09 nhãn hiệu Mazda BT50 màu bạc để T sử dụng cho công việc mở rộng thị trường của công ty. Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, ngày 14/4/2022, T đã đem xe chiếc xe ô tô trên đến cửa hàng cầm đồ của anh Vũ Công D để cầm cố và vay số tiền 150.000.000đồng. T sử dụng hết số tiền trên vào việc cho vay, trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau đó, T không đến công ty làm việc. Công ty liên lạc yêu cầu T bàn giao xe nhưng T không có khả năng chuộc xe về trả và cắt liên lạc với Công ty Đ. Chiếc xe ô tô chiếc xe ô tô biển số 34C-112.09 nhãn hiệu Mazzda BT50 màu bạc có trị giá tại tháng 4 năm 2022 là 255.648.000đồng đã được chi VTTh giao nộp cho Công an huyện Nam Sách để trả lại cho Công ty Đ.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi nhận được chiếc xe ô tô là tài sản của Công ty Đ qua hình thức hợp đồng giao phương tiện để phục vụ công việc mở rộng thị trường của Công ty nhưng đã sử dụng chiếc xe để cầm cố, vay tiền, sử dụng tiền vay được vào việc cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho Công ty Đ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại và mất niềm tin của doanh nghiệp đối với nhân viên công ty. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo đã tác động người nhà để lấy xe ô tô về trả lại cho bị hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố và mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Chiếc xe ô tô biển số 34C-112.09 nhãn hiệu Mazda BT50 màu sơn bạc đã được vợ của bị cáo là chị Th tìm được và đem giao nộp cho Công an huyện Nam Sách cùng toàn bộ giấy tờ xe. Ngày 30/4/2022, Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho Công ty Đ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Đ đã nhận lại chiếc xe ô tô biển số 34C-112.09 nhãn hiệu Mazda BT50 màu sơn bạc cùng giấy tờ xe và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; Anh Vũ Công D là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên và cho T vay số tiền 150.000.000đồng. Theo anh D khai: Anh M đã trả tiền cho anh D và lấy xe lại. Anh D không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án này. Bị cáo không đề nghị Tòa án giải quyết đối với số tiền bị cáo cho anh M vay và số tiền anh M đã trả anh D để chuộc xe ô tô trong vụ án này. Giữa bị cáo và anh M sẽ tự giải quyết với nhau sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Dương Đình M là người giới thiệu cho Vũ Văn T đến cửa hàng cầm đồ của anh Vũ Công D để T cầm cố chiếc xe ô tô và vay tiền của anh D. Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách chưa làm việc được với M nên hành vi của M được tách ra giải quyết sau.

Đối với anh Vũ Công D nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhưng không biết T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Anh D nhận cầm cố tài sản không chính chủ, đã vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của

Chính phủ, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/7/2022.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Nơi nhận:*

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS-công an huyện Nam Sách;
- CCTHADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Th Hằng**

